TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68/2022/KDTM-ST
Ngày: 26-01-2022
V/v tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phú Cường

2. Ông Hà Nguyễn Minh Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 665/2018/TLST-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng thi công" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2021/QĐXXST-KDTM ngày 21/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/20222/QĐST-KDTM ngày 07/01/2022

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH P

Địa chỉ: Đường P, phường O, quận R, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Duy T là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16/7/2018) (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH W

Địa chỉ: Đường M, Phường N, quận L, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T là đại diện theo pháp luật (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2018 của Công ty TNHH P và quá trình giải quyết vụ án ông Ngô Duy Tùng là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/11/2017, Công ty TNHH P (sau đây gọi là Công ty P) và Công ty TNHH W (sau đây gọi là Công ty W) có ký Hợp đồng thi công xây dựng số 01-211/HĐXD-

17/WELAND-ĐPN và Phụ lục hợp đồng ngày 10/11/2017 để thi công hạng mục "Cọc vây & cọc chống D300MM" cho công trình Tòa nhà cao tầng MPC Phú Nhuận tại Phường 2, quận Phú Nhuận. Giá trị hợp đồng sau thuế là 2.452.280.600 đồng. Thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH P đã thi công hoàn thành các công việc, có ký Bảng quyết toán giá trị khối lượng và ký Biên bản nghiệm thu ngày 11/1/2018.

Căn cứ theo thỏa thuận tại Hợp đồng, trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, nếu Công ty W không có bất kỳ khiếu nại nào về chất lượng công việc thì phải thanh toán 10% giá trị còn lại trong vòng 10 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ quyết toán hợp lệ. Tuy nhiên đến ngày 11/5/2018, thời hạn bảo lưu theo hợp đồng đã hết, Công ty TNHH P không nhận được bất kỳ khiếu nại nào về chất lượng công việc từ Công ty W nên đã phát hành các hồ sơ liên quan đến quyết toán hợp đồng nhưng Công ty W từ chối ký kết và thanh lý hợp đồng.

Vì vậy Công ty TNHH P yêu cầu Tòa án buộc Công ty W thanh toán cho số tiền 127.751.031 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng tạm tính đến ngày 26/01/2022 là 256.971.198 đồng. Tổng cộng: 384.722.229 đồng

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn Công ty TNHH W nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh Công ty TNHH W vẫn còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh ở quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh nhưng thực tế không còn treo biển hiệu. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt giấy triệu tập đối với bị đơn theo qui định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Công ty TNHH P khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng thi công đối với bị đơn Công ty TNHH W, tại thời điểm Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận thụ lý vụ án có địa chỉ kinh doanh tại quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Công ty TNHH W đã được triệp tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ Hợp đồng thi công xây dựng số 01-211/HĐXD-17/WELAND-ĐPN ngày 02/11/2017 và Phụ lục hợp đồng ngày 10/11/2017; biên bản xác nhận khối lượng cọc khoan nhồi và biên bản quyết toán khối lượng ngày 11/01/2018 thì Công ty TNHH P đã hoàn thành xong thi công hạng mục "Cọc vây & cọc chống D300MM" cho công trình Tòa nhà cao tầng MPC Phú Nhuận cho Công ty W. Căn cứ điểm 4 khoản B Điều 8 của Hợp đồng thì hết thời hạn 120 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, nếu Công ty W không có bất kỳ khiếu nại nào về chất lượng công việc thì phải thanh toán 10% giá trị còn lại trong vòng 10 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ quyết toán hợp lệ. Công ty W từ chối ký hồ sơ liên quan đến việc quyết toán hợp đồng với lý do trong quá trình thi công công trình dẫn đến việc nứt tường của hộ ông Đinh Văn Đ nhưng lại không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa hôm nay Công ty W cũng không có mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét việc Công ty W không thanh toán giá trị khối lượng thi công còn lại cho Công ty TNHH P đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty W phải trả cho Công ty TNHH P số tiền 127.751.031 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng, chỉ yêu cầu lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 146 Luật Xây dựng thì Bên giao thầu phải bồi thường cho Bên nhận thầu trong trường hợp Bên giao thầu chậm thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Căn cứ vào Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định trách nhiệm do vi phạm hợp đồng xây dựng theo *đó "Trường hợp, bên giao thầu thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng thì phải bồi thường cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với các thời kỳ chậm thanh toán. Lãi chậm thanh toán được tính từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho bên nhận thầu, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác"*. Với quy định trên, Công ty W đã chậm thanh toán nên phải có trách nhiệm trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam nơi Công ty TNHH P mở tài khoản thanh toán. Nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 9.75%/năm (6.5% x 150%) tính từ ngày 21/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận, buộc Công ty W phải thanh toán tiền lãi chậm trả cho Công ty TNHH P là 45.670.993 đồng.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền là 173.422.024 đồng, được chấp nhận toàn bộ nên Công ty TNHH W phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm trên số tiền 173.422.024 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 144, 146 và 146 Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH P

Buộc Công ty TNHH W trả cho Công ty TNHH P số tiền là 173.422.024 *(Một trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn không trăm hai mươi bốn)* đồng.

2. Về án phí:

- Công ty TNHH W phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.671.101 *(Tám triệu sáu trăm bảy mươi mốt ngàn một trăm lẻ một)* đồng.

- Hoàn trả cho Công ty TNHH P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.462.000 đồng theo biên lai thu số 00410525 ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Công ty TNHH P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH W không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng Công ty TNHH W còn phải trả tiền lãi cho Công ty TNHH P trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Út